**TUẦN 15**

**Ngày soạn: 10/12/2021**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 13 tháng 12 năm 2021**

**CHỦ ĐỀ 4: AN TOÀN CHO EM**

**Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**AN TOÀN CHO NỤ CƯỜI TRẺ THƠ**

**I.MỤC TIÊU:**

- Biết được một số việc cần làm để đảm bảo an toàn cho bản thân khi ở nhà và nơi công cộng;

- Thực hiện được các hành động đảm bảo an toàn cho bản thân phù hợp với lứa tuổi;

- Rèn luyện kĩ năng điều chỉnh hành động để đáp ứng với sự thay đổi; phẩm chất trách nhiệm với bản thân, tự tin khi tham gia các hoạt động.

**II. CHUẨN BỊ:**

1. **Đối với GV:**

- Các hình biển báo giao thông;

- Câu hỏi để tổ chức thi tìm hiểu Luật Giao thông đường bộ;

- Hệ thống âm thanh; bài hát Đi đường em nhớ làm nền cho hoạt động;

- Hệ thống câu đố;

- Phân công hai HS dẫn chương trình;

- Phân công lớp chuẩn bị tiết mục văn nghệ;

- Chuẩn bị dụng cụ cho HS tham gia trò chơi;

- BGK tham gia chấm thi;

- Phần thưởng cho đội thắng cuộc.

**b) Đối với HS:**

- Các lớp được phân công nhiệm vụ tích cực;

- HS toàn trường tìm hiểu một số quy định của Luật giao thông đường bộ.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Chào cờ:**  - Ổn định tổ chức ( xếp hàng…)  - HS điều khiển lễ chào cờ  -Toàn trường hát Quốc ca, Đội ca.  - LĐT nhận xét thi đua  - TPT hoặc BGH triển khai kế hoạch tuần mới.  **2. Hoạt động 2: Thi tìm hiểu luật giao thông**  **Bước 1:**  **-** GV phụ trách mời ba đội vào vị trí thi, thử chuông, các đội tự giới thiệu về đội của mình.  **Bước 2**: GV phụ trách phổ biến luật thi  - Các đội lắng nghe câu hỏi, sau khi có hiệu lệnh mới được bấm chuông nhanh nhất được quyền trả lời.  **Bước 3**: Tiến hành thi  - HS dẫn chương trình. BGK nhận xét câu trả lời đúng – sai. Mời đội thi trở về vị trí.  **3. Hoạt động 3: Tìm hiểu những việc cần làm để đảm bảo an toàn khi ở nhà và nơi công cộng.**  - Tổ chức cho HS tìm hiểu những việc cần làm và những việc nên tranh để đảm bảo an toàn khi ở nhà và khi vui chơi nơi công cộng hoặc tổ chức trò chơi.  **4. Hoạt động 4: Thi giải ô chữ về đồ dùng trong gia đình**  - Các bước tiến hành:  1/ GV phụ trách mời đội chơi vào vị trí thi  2/ Các đội ngh ephổ biến luật chơi.  3/Chơi giải ô chữ  4/ Đại diện thư kí côcng bố kết quả thi của các đội.  **5. Hoạt động Tiếp nối**  **-** Yêu cầu học sinh trao đổi với bố mẹ về những việc nê/ không nên làm khi tham gia giao thông, khi ở nhà và nơi công cộng để đảm bảo an toàn cho bản thân.  -Cam kết và tự giác thực hiện những cam kết để đảm bảo an toàn cho bản thân khi ra đường, ở nhà và nơi công cộng.  **\* Đánh giá:**  **-** Nhận xét chung về tinh thần thi đấu của ba đội.  - Phát thưởng cho đội thắng cuộc.  -Mời HS chia sẻ những cảm nhận của mình khi tham gia hoạt động.  -GV nhận xét tinh thần, thái độ của HS khi tham gia hoạt động. | - Học sinh tham gia  - HS toàn trường theo dõi.  - Các đội tham gia thi, HS toàn trường theo dõi, cỗ vũ.  -HS tìm hiểu dưới sự hướng dẫn của GV phụ trách.  - HS về nhà trao đổi.  -HS theo dõi.  -HS chia sẻ.  -GV nhận xét. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(Nếu có)*

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 74: OA, OE ( Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các vần oa, oe; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần oa, oe; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc. Viết đúng các vần oa, oe (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần oa, oe

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oa, oe có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói về cảnh vật tự nhiên (các loài hoa), kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh về các loài hoa.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của các loài hoa trong tranh minh hoạ, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh**: Sách, vở, bảng con, phấn, khăn lau bảng,

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS hát chơi trò chơi  - GV cho HS viết bảng ươn, ương  **2. Nhận biết**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời cầu hỏi Em thấy gì trong tranh?  - GV nói cầu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  - GV cũng có thể đọc thành tiếng cầu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại cầu nhận biết một số lần: Các loài hoa đua nhau/ khoe sắc. - GV gìới thiệu các vần mới oa, oe. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc**  **a. Đọc vần**  + GV yêu cầu một số (2-3) HS so sánh các vần oa, oe để tìm ra điểm gìống và khác nhau. GV nhắc lại điểm gìống và khác nhau gìữa các vần.  **- Đánh vần các vần**  + GV đánh vần mẫu các vần oa, oe.  + GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh 2 vần một lần. Một số (4 -5) HS nối tiếp nhau đánh vần. Mỗi HS đánh vần cả 2 vần.  **- Đọc trơn các vần**  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS nối tiếp nhau đọc trơn vần. Mỗi HS đọc trơn cả 2 vần.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh 2 vần một lần.  - Ghép chữ cái tạo vần  + GV yêu cầu tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oa.  + HS tháo chữ a, ghép e vào để tạo thành oe.  - GV yêu cầu lớp đọc đồng thanh oa, oe một số lần.  **b. Đọc tiếng**  -Đọc tiếng mẫu  + GV gìới thiệu mô hình tiếng hoa. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng hoa.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đánh vần tiếng hoa. Lớp đánh vần đồng thanh tiếng hoa.  + GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn tiếng hoa. Lớp đọc trơn đóng thanh tiếng biết.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đánh vần tiếng. GV đưa các tiếng có trong SHS. Mỗi HS đánh vần một tiếng nổi tiếp nhau (số HS đánh vần tương ứng với số tiếng). Lớp đánh vần mỗi tiếng một lần.  + Đọc trơn tiếng. Mỗi HS đọc trơn một tiếng nối tiếp nhau, hai lượt.  + GV yêu cầu mỗi HS đọc trơn các tiếng chứa một vần. Lớp đọc trơn đồng thanh một lần tất cả các tiếng.  - Ghép chữ cái tạo tiếng  + GV yêu cầu HS tự tạo các tiếng có chứa vần oa, oe.  + GV yêu cầu 1 - 2 HS phân tích tiếng, 1- 2 HS nêu lại cách ghép.  + GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: đoá hoa, váy xoè, chích choè.  - Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn đoá hoa, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ đoá hoa xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần oa trong đoá hoa, phân tích và đánh vần từ đoá hoa, đọc trơn từ ngữ đoá hoa.  - GV thực hiện các bước tương tự đối với váy xoè, chích choè.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3 – 4 lượt HS đọc. 2-3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng**  - GV đưa mẫu chữ viết các vần oa, oe. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các vần oa, oe.  - GV yêu cầu HS viết vào bảng con: oa, oe , hoa, choè. (chữ cỡ vừa).  - GV yêu cầu HS nhận xét bài của bạn,  - GV nhận xét, đánh gìá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -Hs chơi  -HS viết  -HS trả lời  -Hs nói  - HS đọc  - HS lắng nghe  -Hs lắng nghe và quan sát  -Hs lắng nghe  -HS đánh vần tiếng mẫu.Lớp đánh vần đồng thanh 3 vần một lần.  - HS đọc trơn tiếng mẫu.  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  -HS tìm  -HS ghép  -HS đọc  -HS lắng nghe  -HS thực hiện  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  -HS đánh vần, lớp đánh vần  - HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  -HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  -HS quan sát  -HS viết  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần oa, oe; từ ngữ đoá hoa, chích choè.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **6. Đọc đoạn**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - GV yêu cầu HS đọc thầm và tìm các tiếng có vần oa, oe.  - GV yêu cầu một số (4 – 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗ HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc). Từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần oa, oe trong đoạn văn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số cầu trong đoạn văn. Một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng cầu (mỗi HS một cầu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời cầu hỏi về nội dung đoạn văn:  + Hoa đào nở vào dịp Tết?  + Mùa hè có hoa gì?  + Hoa cải thường nở vào mùa nào?  **7. Nói theo tranh**  - GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  Em hãy cho biết tên của các loài hoa trong tranh. Em thích loài hoa nào nhất? Vì sao?  **8. Củng cố**  GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - HS tìm một số từ ngữ chứa các vần oa, oe và đặt cầu với từ ngữ tìm được.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần oa, oe và khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà. | - HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm .  - HS đọc  - HS xác định  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS trả lời.  - HS quan sát .  - HS trả lời.  - HS lắng nghe  -HS tìm  -HS làm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(Nếu có)*

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**Bài 10: Ôn tập và đánh giá về chủ đề cộng đồng địa phương ( Tiết1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh trình bày và sắp xếp được các sản phẩm đã thực hiện, hoặc sưu tầm trong chủ đề vào sơ đồ cho sẵn .

- Giới thiệu được 1 sản phẩm đã thực hiện được trong chủ đề .

- Đưa ra được những phương án xử lí phù hợp với tình huống .

- Tự đánh giá về những việc làm để đóng góp cộng đồng nơi sống và thực hiện quy định an toàn khi đi bộ trên đường .

- Yêu nước: yêu quý và tự hào về địa phương

- Trách nhiệm: Có ý thức tham gia các việc phù hợp với sức của mình để đóng góp cho cộng đồng địa phương

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**GV**: Hình ảnh về các tình huống bổ sung liên quan đến nội dung chủ đề .

**HS** Sản phẩm tự sưu tầm ( tranh ảnh , tranh vẽ ) đã thực hiện trong chủ đề .

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **1.HĐ mở đầu : ( 5)**  **\*Khởi động:**  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Hái hoa hoặc ô số bí mật .  - Ngày Tết thường có loại bánh gì?  - Mọi người thường làm gì vào dịp Tết?  - Kể tên những loại hoa thường có trong ngày Tết?  - Em hãy nói lời chúc mừng năm mới tới cô và các bạn?  - GV nhận xét  **\* Kết nối:** GV cho HS nghe và hát theo bài hát: Quê hương tươi đẹp sau đó giới thiệu để vào bài.  2/**Hoạt động Luyện tập (14)**  \***Hoạt động 1**: **Sắp xếp sản phẩm bạn đã sưu tầm vào nhóm gia đình hợp theo mẫu**.  **Mục tiêu:**  Học sinh trình bày và sắp xếp được các sản phẩm đã thực hiện, hoặc sưu tầm trong chủ đề vào sơ đồ cho sẵn.  **Phương pháp:**  **-**Quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình  **Tài liệu:** tranh ảnh GV đưa ra phù hợp với địa phương (ví dụ một số cảnh hoạt động ngừời dân như đánh bắt cá, …)  - Gv yêu cầu HS lấy tranh ảnh mà các em sưu tầm được để lên mặt bàn  - Gv nhận xét  - Giáo viên giới thiệu về bảng cộng đồng địa phương, giải thích rõ từng nhóm tranh ảnh cho học sinh hiểu ( Quang cảnh / Hoạt động của người dân )  - Giáo viên phát bảng nhóm và yêu cầu học sinh thảo luận nhóm 4 để cùng sắp xếp xem những tranh ảnh mà mình có thể sắp xếp vào nhóm nào cho phù hợp trong thời gian 3 phút.  - Mời các nhóm lên trưng bày sản phẩm.  - Giáo viên đưa ra 1 vài tiêu chí đánh giá thi đua của các nhóm như sau:  + Sắp xếp phù hợp và đẹp mắt.  + Có nhiều sản phẩm.  - Giáo viên mời 1 số nhóm lên giới thiệu về bảng nhóm của ….  **VD**: Nhóm mình sưu tầm được 4 tranh quang cảnh và 3 tranh hoạt động của người dân ,…..  -Giáo viên mời đại diện các nhóm nhận xét.  -Giáo viên chốt, tuyên dương các nhóm .  **\* Hoạt động 2:Giới thiệu về một sản phấm bạn đã thực hiện trong chủ đề .**  **Mục tiêu: Giới thiệu về các sản phẩm mà các em đã chuẩn bị**  + GV mời đại diện nhóm lên lấy bảng nhóm.  + GV yêu cầu học sinh thảo luận theo nhóm 4.  + Mỗi học sinh sẽ lựa chọn 1 tranh ảnh mà mình sưu tầm được để giới thiệu với các bạn trong nhóm (4 phút )  + Đại diện nhóm lên trình bày về nội dung bức tranh của mình trước lớp (4 HS).  **VD**:  + HS 1 “Đây là bức tranh về quang cảnh nông thôn, có nhiều cánh đồng lúa, có hình ảnh con trâu đang ăn cỏ “  + HS 2 Đây là hình ảnh người dân ở LongHải đang đánh bắt cá ….”  + Các nhóm chia sẻ: VD: Người dân dùng cái gì để đánh bắt cá?  -GV nhận xét tuyên dương và chốt những nội dung chính trong chủ đề về quang cảnh và hoạt động của người dân trong cộng đồng.  3) **Hoạt động mở rộng**: GV cho học sinh nêu một số cảnh đẹp hoặc hoạt động của người dân VT nơi em sinh sống. VD: Có bãi trước , bãi sau , Long Hải , công viên…. | - HS tham gia trò chơi  -HS nghe và hát theo bài hát  -HS lấy tranh ảnh mà các  em đã sưu tầm được đặt lên bàn.  -HS chú ý lắng nghe  -HS làm việc nhóm 4  -Các nhóm lên trưng bày sản phẩm.  -Đại diện các nhóm lên giới thiệu về sản phẩm của nhóm mình  -HS lấy bảng nhóm xuống  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện các nhóm lên trình bày trước lớp.  - Các nhóm khác nhận xét, chia sẻ  - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 11/12/2021**

**Ngày giảng: Thứ ba ngày 14 tháng 12 năm 2021**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 75: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm vững cách đọc các vần ươn, ương ,oa, oe, ươc, ươt, ươm, ươp ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần ươn, ương ,oa, oe, ươc, ươt, ươm, ươp; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết theo yêu cầu có từ ngữ chứa một số vần đã học. Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Chuyện của mây, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS bước đầu có ý thức làm việc có ích cho đời.

- Thêm yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Nắm vững đặc điểm phát âm các vần ươn, ương ,oa, oe, ươc, ươt, ươm, ươp; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách gìải thích nghĩa của những từ ngữ này. Chú ý vận dụng cách gìải thích nghĩa bằng các hình ảnh trực quan.

**III.** **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động**  - HS viết ươn, ương ,oa, oe, ươc, ươt, ươm, ươp  **2. Đọc âm, tiếng, từ ngữ**  - Đọc vần: HS (cá nhân, nhóm) đánh vần các vần . Lớp đọc trơn đồng thanh.  - Đọc từ ngữ: HS (cá nhân, nhóm) đọc thành tiếng các từ ngữ. Lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ; những từ ngữ còn lại, HS tự đọc ở nhà.  **3. Đọc đoạn**  -GV yêu cầu HS đọc thành 2 đoạn ứng với mỗi khổ.  Khổ thơ 1: Mặt trời tỉnh giấc Hai má ửng hồng Tung đám mây bông Vươn vai thức dậy.  - GV yêu cầu HS đọc thầm cả khổ thơ, tìm tiếng có chứa các vấn đã học trong tuần.  - GV đọc mẫu.  - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả khổ thơ (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó lớp đọc đóng thanh theo GV.  Khổ thơ 2:  Tương tự quy trình đọc khổ thơ 1.  HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đã đọc:  + Bài thơ nói đến ai/ cái gì?  + Mặt trời và cô gió làm gì?  + Thời gian được nói đến trong bài thơ là khi nào? Vì sao em biết?  **4. Viết cầu**  - GV hướng dẫn viết vào vở Tập viết 1, tập một cầu “Khắp vườn, hoa toả hương ngào ngạt” (chữ cỡ vừa trên một dòng kẻ). Số lần lặp lại tuỳ thuộc vào thời gìan cho phép và tốc độ viết của HS.  - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. | -Hs viết  -Hs đọc  - HS đọc  - HS đọc  -Hs lắng nghe  -Một số (4-5) HS đọc sau đó từng nhóm và cả lớp đồng thanh đọc một số lần.  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs lắng nghe  -HS viết  -Hs lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Kể chuyện**  a. Văn bản  CHUYỆN CỦA MÂY  Trên trời có một đám mây xinh đẹp, suốt ngày nhởn nhơ bay lượn. Nhưng bay mãi một mình, mày cũng cảm thấy buồn. Mây chợt nhớ tới chị gió, vội bay đi gặp chị  - Chị gió ơi, chị cho em đi làm mưa với!  Chị gió mim cười: "Làm mưa phải mặc áo xám xấu xí, phải chịu lạnh, phải vất vả, em có làm được không?”  Mây gật đấu: “Nhờn nhơ mãi buồn chán lắm. Em muốn làm việc có ích cho đời"  Thế là mây vội khoác áo xám. Chị gió thổi mạnh, đưa mây đi rất nhanh. Các bạn mây khắp nơi cũng kéo vé, tối cả một vùng trời, Chị gió thổi một cơn lạnh. Đám mây xám rùng mình, tan thành muôn ngàn hạt nước rơi xuống mặt đất, chảy tràn khắp các ao hồ, sông ngòi, đồng ruộng, Đám trẻ reo hò, cây cỏ thoả thuê.  Mấy hôm sau, bác mặt trời chiếu những tia nắng ấm áp xuống làm cho nước bốc thành hơi. Chị gió lại đưa nước lên cao trở thành mây.  **b. GV kể chuyện, đặt cầu hỏi và HS trả lời**  Lần 1: GV kể toàn bộ cầu chuyện.  Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt cầu hỏi.  Đoạn 1: Từ đầu đến có ích cho đời. GV hỏi HS:  1. Vì sao mây buồn?  2. Mây bay đi gặp chị gió để làm gì?  3. Vì sao mây muốn đi làm mưa?  Đoạn 2: Từ Thế là mây vội khoác áo xám đến cây cỏ thoả thuê. (GV giải thích nghĩa của từ thoả thuê: rất sung sướng, hài lòng vì được như ước muốn). GV hỏi HS:  4. Mưa xuống, con người và cây cỏ như thế nào?  Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:  5. Nước biển thành mây như thế nào?  GV chốt lại:  + Mỗi người đều có thể góp sức mình làm những việc có ích cho đời. Mây biến thành mưa cho vạn vật sinh sôi.  + Ý nghĩa thực tế: Quá trình tượng thời tiết.  mây biến thành mưa rồi trở lại thành mấy là một hiện  GV có thể tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.  - GV có thể tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể  **c. HS kể chuyện**  -GV yêu cầu HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ cầu chuyện. GV cần tạo điểu kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra cầu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của cầu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ cầu chuyện và thi kể chuyện. Tuỷ vào khả năng của HS và điều kiện thời gìan để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả,  **6. Củng cố**  - GV nhận xét chung gìờ học, khen ngợi và động viên HS. GV khuyến khích HS thực hành gìao tiếp ở nhà; kể cho người thân trong gìa đình hoặc bạn bè cầu chuyện | -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs trả lời  -Hs lắng nghe  -HS kể  -HS kể  -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(Nếu có)*

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

TIẾNG VIỆT

**ÔN LUYỆN TUẦN 15**

**LUYỆN VIẾT ƯƠC, ƯƠT, ƯƠM, ƯƠP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các vần ươc, ươt, ươm, ươp đã học.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học

- Thêm yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- Vở ô ly có mẫu chữ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  ươc, ươt, ươm, ươp  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  ươc, ươt, ươm, ươp, được, lướt, mướp, lượm. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP (tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết các vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các thẻ số và phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dần tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| I. Hoạt động khởi động  HS chia sẻ các tình huống có phép cộng hoặc trừ (trong phạm vi 10) trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10. |  |
| II. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - Cho HS làm bài 1: |  |
| + Tìm các số phù họp cho mỗi ô ? .  + Củng cố nhận biết về quan hệ cộng - trừ. | Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tương ứng. |
| GV chố*t lại cách làm bài; gọi một vài cặp HS chia sẻ cách làm cho cả lóp nghe.* | - HS chia sẻ |
| **Bài 2**  - Cho HS làm bài 2: Dựa vào hình ảnh trực quan để tìm số phù hợp cho mỗi ô dấu ? (HS có thể dựa vào phép đếm hoặc dùng Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10 để tìm số thích hợp trong ô trống) |  |
| - Cho HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. | - HS đặt câu hỏi, nói cho nhau về tình huống trong bức tranh và phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lớp. |
| GV cũng có thể nêu ra một vài phép tính tương tự để HS củng cố kĩ năng, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. |  |
| **Bài 3.** HS làm tương tự như bài 2: Quan sát hình vẽ, đếm hoặc dùng *Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10* để tìm số cúc áo còn thiếu rồi nêu số phù hợp cho mỗi ô ? . GV có thể tổ chức thành trò chơi vẽ thêm, gắn thêm số cúc áo thích hợp cho mỗi người tuyết. | - HS thực hiện |
| Bài 4  - Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ tìm số thích hợp trong ô ? rồi chia sẻ với bạn cách làm của mình. Lí giải cách quan sát để tìm số thích hợp. |  |
| *Ví dụ:* Có tất cả 6 chú voi. Có 2 chú voi đang căng băng rôn. Có bao nhiêu chú voi đứng ở sau băng rôn? |  |
| - GV khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, khuyến khích HS trong lớp đặt thêm câu hỏi cho nhóm trình bày. |  |
| **Bài 5.** Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | - HS quan sát tranh,. Chia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ:* Có 9 con gà. Có 3 con gà đang đứng ngoài lùm cây. Có bao nhiêu con gà đang nấp trong bụi cây? |  |
| III. Hoạt động vận dụng  HS nghĩ ra một sổ tinh huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 và làm quen với việc tìm một thành phần chưa biết của phép tính. | \_ HS nêu, nhận xét |
| \*Củng cố, dặn dò  về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(Nếu có)*

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

TOÁN

LUYỆN TẬP( tiết 6)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Làm quen với việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ (theo thứ tự từ trái sang phải) và không xét trường hợp có cả dấu phép tính cộng và dấu phép tính trừ.

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng, trừ trong phạm vi 10 và vận dụng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các thẻ số và phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| I. Hoạt động khởi động  Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 10. |  |
| II.Hoạt động thực hành, luyện tập  **Bài 1.** Bài này yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng. |  |
| - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. | - HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. Chia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ:* Với câu a), HS nói: Rổ thứ nhất có 5 quả bí ngô. Rổ thứ hai có 2 quả. Anh Tuấn chở thêm đến 1 quả bí ngô nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu quả bí ngô? Ta có 5 + 2 + 1= ?  -- GV hướng dần HS cách tính 5 + 2 + 1 = ? | -HS thực hiện từ trái sang phải 5 + 2 = 7; 7 + 1= 8. |
|  |  |
| - GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả bí ngô hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính, chẳng hạn: 4 + 2 + 1 ;5 + l + l;6 + 2 + l;2 + 2+ l;... |  |
| ***Lưu ý:*** Giai đoạn đầu khi HS mới làm quen với thực hiện tính trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng theo thứ tự từ trái sang phải, GV có thể cho phép HS viết kết quả ở bước trung gian. Sau này, khi HS đã biết cách tính, không nên viết kết quả trung gian nữa mà chỉ viết kết quả cuối cùng.  Với câu b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thể đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện. |  |
| **Bài 2.** Yêu cầu HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ. |  |
| - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi nêu cách giải quyết vấn đề. Chia sẻ trước lớp. | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |
| *Ví dụ:* Với câu a), HS nói:  Có 8 quả mướp. Lần thứ nhất chị Lan hái 3 quả. Sau đó, chị Lan hái thêm 1 quả nữa. Hỏi còn lại bao nhiêu quả mướp?  -Ta có 8 - 3 - 1 = ?  - GV hướng dần HS cách tính 8 - 3 - 1 = ? | -HS thực hiện từ trái sang phải: 8-3 = 5; 5-1= 4. |
|  |  |
| - GV thay đổi tình huống (thay đổi số lượng quả mướp hoặc thay tình huống khác) để HS củng cố cách tính, chẳng hạn: 7 - 3 - 1; 8 - 1 - 1; 8 - 3 - 2; ... |  |
| Với câu b): HS thực hiện và nói với bạn cách tính của mình. GV có thê đưa thêm một vài phép tính khác để HS thực hiện. |  |
| Bài 3  - Trước hết HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng. |  |
| - Sau đó HS làm tính với trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ. |  |
| - Cho HS nói cách thực hiện trong từng hợp.  - Cho HS tự nêu thêm ví dụ tương tự đố bạn thực hiện. | - HS thực hiện |
| **Bài 4.** Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |
| * Ở bức tranh thứ nhất:   Có 4 con chim ở tốp thứ nhất đang đậu trên cây. Có 3 con chim ở tốp thứ hai bay đến. Tiếp tục có 3 con chim ở tốp thứ ba bay đến. Hỏi có tất cả bao nhiêu con chim? |  |
| Ta có 4 + 3 + 3 = 10. Vậy có tất cả 10 con chim. |  |
| * Ỏ bức tranh thứ hai:   Có 9 con vịt. Đầu tiên có 2 con bơi đi. Tiếp tục có 4 con bơi đi. Còn lại bao nhiêu con vịt đang ở trên bờ? |  |
| Ta có 9 - 2 - 4 = 3. Vậy còn lại 3 con vịt đang ở trên bờ.  III. Hoạt động vận dụng  GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến việc thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc có liên tiếp 2 dấu phép tính trừ, hôm sau chia sẻ với các bạn. | --HS chia sẻ trước lớp |
|  |  |
|  |  |
| \*Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN VIẾT**

**LUYỆN VIẾT ƯƠN, ƯƠNG, OA, OE (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Gìúp HS củng cố về đọc viết các ươn, ương ,oa, oe đã học.

- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học

- Thêm yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn đọc:**  - GV ghi bảng.  ươn, ương ,oa, oe  - GV nhận xét, sửa phát âm.  **2. Viết:**  - Hướng dẫn viết vào vở ô ly.  ươn, ương ,oa, oe, lươn, mương, hoa, hòe. Mỗi chữ 1 dòng.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  **3. Chấm bài:**  - GV chấm vở của HS.  - Nhận xét, sửa lỗi cho HS.  **4. Củng cố - dặn dò:**  - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS viết vở ô ly.  - Dãy bàn 1 nộp vở. |

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 76: oan, oăn, oát, oăt ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần oan, oăn, oat, oăt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần oan, oăn, oat, oăt; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

+ Viết đúng các vần oan, oăn, oat, oăt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần oan, oăn, oat, oăt.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oan, oăn, oat, oăt có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm Trồng cây được gợi ý trong tranh. kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (tranh voi bước khoan thai, thỏ chạy thoăn thoắt trên phim hoạt hình, tranh khu vườn cây; tranh một nhóm HS đang trồng cây).

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh**: Sách, vở, bảng con, phấn, khăn lau bảng,

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. HĐ mở đầu : ( 5)**  **\*Ôn và khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Miếng ghép bí mật (mỗi miếng ghép có chứa các tiếng, từ bài 75)  -Viết: mèo mướp  - Nhận xét. | - HS tham gia chơi  -HS trả lời câu hỏi khi nhận được miếng ghép.  -HS viết bảng con |
| **\* Nhận biết** |  |
| - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: | - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: |
| +) Em thấy gì trong tranh? | - con voi đang bước. |
| - GV và HS thống nhất câu trả lời. |  |
| - GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh.  + Trên phim hoạt ình, voi bước khoan thai, thỏ chạy thoăn thoắt. | - Hs quan sát.  - Hs lắng nghe. |
| - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. |  |
| - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. | - HS đọc CN – ĐT câu văn phần nhận biết. |
| +) Tiếng có chứa âm oan, oăn, oat, oăt? | - HS nêu và đọc các tiếng: hoạt, khoan, thoăn thoắt. |
| - GV giới thiệu chữ ghi âm oan, oăn, oat, oăt?. Ghi bảng. | - Hs quan sát. |
| **II. HĐ hình thành kiến thức:**  **Đọc vần, tiếng, từ ngữ: ( 28 – 30p)** |  |
| **a. Đọc vần:** oan, oăn, oat, oăt? |  |
| - So sánh các vần: |  |
| +) So sánh oan, oăn, oat, oăt?? | - |
| - GV yêu cầu HS so sánh vần ươi, ươu để tìm ra điểm giống và khác nhau. | -HS nêu |
| - GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. |  |
| - GV hướng dẫn HS đánh vần – đọc trơn: ươi, ươu. Yêu cầu HS đọc lại. | - HS đọc ĐT – CN. |
| (GV chú ý hướng dẫn HS quan sát khẩu hình, tránh phát âm sai) |  |
| - Hướng dẫn ghép chữ cái tạo vần. | - HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oan  - HS tháo chữ a ghép ă vào để tạo thành oăn.  - HS tháo gài chữ vần oat,oăt. |
| - Tổ chức đọc. | - Đọc các vần vừa ghép. CN - ĐT |
| - Đọc tiếng trong SHS. |  |
| **b. Đọc tiếng:** |  |
| *- Đọc tiếng mẫu:* |  |
| + Từ vần oan đã học, làm thế nào để có tiếng khoan? | Lấy chữ ghi âm ng ghép trước oan, ta được tiếng khoan. |
| - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: thác   |  |  | | --- | --- | | kh | oan | | khoan | |   - Tổ chức đọc tiếng mẫu. GV quan sát uốn nắn.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu thác  (khờ - oan- khoan) | - HS đánh vần – đọc trơn tiếng mẫu theo hình thức CN – ĐT. |
| - Đọc tiếng trong SHS: GV lần lượt đưa các tiếng trong SHS, yêu cầu HS đọc. hoạt khoát toăn xoan  choắt hoắt ngoằn thoăn | - HS đọc CN - ĐT: Đánh vần, đọc trơn lần lượt các tiếng. |
| *- Ghép chữ cái tạo tiếng:* |  |
| - GV tổ chức cho HS ghép các vần: oan, oăn, oat, oăt với các phụ âm đã học kết hợp với dấu thanh để tạo thành các tiếng có nghĩa. | + HS tự tạo các tiếng có chứa vần oan, oăn, oat, oăt |
| - GV yêu cầu HS trình kết quả ghép chữ với vần, lấy kết quả ghép của một số HS gắn lên bảng và hỏi HS: Đó là tiếng gì?)". | - HS trả lời. |
| - GV yêu cầu HS đọc, phân tích tiếng, nêu lại cách ghép. | - HS thực hiện. |
| - GV yêu cầu đọc trơn. | - Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. |
| **c. Đọc từ ngữ.** |  |
| - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ. | - HS quan sát. |
| +) Tranh vẽ gì? | - HS lần lượt nói tên sự vật trong tranh.  hoa xoan tóc xoăn hoạt hình  nhọn hoắt |
| - GV giới thiệu từ. (Giải thích nghĩa của từ). |  |
| +) Tiếng nào chứa vần: oan, oăn, oat, oăt | - HS nêu các tiếng chứa vần vừa học. |
| - GV yêu cầu HS đọc. | - HS phân tích và đánh vần các tiếng chứa vần oan, oăn, oat, oătđọc trơn các từ theo yêu cầu. HS đọc CN - ĐT |
| **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ.** | - HS đọc CN – ĐT tiếng, từ bất kì theo hiệu lệnh của GV. |
| **\*. Viết bảng.** |  |
| - GV đưa mẫu chữ: oan, oăn, oat, oăt, tóc xoăn, nhọn hoắt bằng cỡ chữ nhỏ và hướng dẫn HS quan sát. | - HS quan sát. |
| - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các chữ ghi vần và các chữ ghi tiếng.  (GV lưu ý HS liên kết giữa cá nét và giữa khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng). | - HS viết vào bảng con: oan, oăn, oat, oăt, tóc xoăn, nhọn hoắt |
| - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. |  |
| - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS  **\* Củng cố - Dặn dò:**  - Gọi HS đọc lại bài  - Nhận xét tiết học. | - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. |

**Ngày soạn: 12/12/2021**

**Ngày giảng: Thứ tư ngày 15 tháng 12 năm 2021**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 76: oan, oăn, oát, oăt ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần oan, oăn, oat, oăt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần oan, oăn, oat, oăt; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

+ Viết đúng các vần oan, oăn, oat, oăt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần oan, oăn, oat, oăt.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oan, oăn, oat, oăt có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm Trồng cây được gợi ý trong tranh. kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (tranh voi bước khoan thai, thỏ chạy thoăn thoắt trên phim hoạt hình, tranh khu vườn cây; tranh một nhóm HS đang trồng cây).

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và trách nhiệm bảo vệ thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh**: Sách, vở, bảng con, phấn, khăn lau bảng,

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **III. Hoạt động Luyện tập, vận dụng. (35’)**  **\* Khởi động:** GV cho HS nghe bài thơ : Ngôi nhà  **3. Viết vở.** | -HS nghe |
| - GV hướng dẫn HS HS tô và viết chữ trong bài. | - HS tô, viết chữ: oan, oăn, oat, oăt, tóc xoăn, nhọn hoắt (chữ viết thường, chữ cỡ nhỏ) vào vở Tập viết 1, tập một. |
| - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. | - HS nhận xét. |
| **4. Đọc đoạn:** |  |
| - GV đọc mẫu cả đoạn. Yêu cầu HS đọc thầm. | - HS đọc thầm đoạn văn trong SGK. |
| +) Tiếng nào chứa vần oan, oăn, oat, oăt? | - HS tìm và nêu các tiếng chứa oan, oăn , oat, oăt theo yêu cầu của GV. |
| - Tổ chức đọc các tiếng chứa vần vừa học. | - HS đọc CN – ĐT. |
| - Hướng dẫn xác định câu trong đoạn. | - HS quan sát, đếm số câu. |
| +) Đoạn văn có mấy câu? | - Đoạn văn có 5 câu. |
| - Yêu cầu HS đọc. | - HS đọc nối tiếp từng câu. Đồng thanh cả đoạn. |
| - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung câu văn. |  |
| |  | | --- | | - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung đoạn văn. | | + Vườn có những cây gì? | | + Vì sao vườn cây lại ngập tràn sắc tím? | | + Vì sao khu vườn thật là vui | |  | | -HS trả lời câu hỏi:  + Trong vườn có cây xoan, cây khế,..  + Cây đã trổ hoa hoàng loạt..  + Có các chú chim lích ra lích rich,…. |
| - Đọc lại đoạn văn. | - HS đọc cá nhân, ĐT |
| **5. Nói theo tranh.: Trồng cây** |  |
| - Tổ chức quan sát tranh.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  +Em thấy gì trong tranh?  + Các bạn HS đang làm gì?  + Em đã bao giờ trồng cây chưa?  + Em có thích trồng cây không? Vì sao?.  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **\* GV** nêu lợi ích của việc trồng cây, từ đó có ý thức trồng cây để bảo vệ môi trường sống. | HS quan sát tranh  + Các bạn đang trồng , chăm sóc cây.  + HS nêu  -HS lắng nghe |
| **\*Vận dụng:** Trò chơi “ Hái hoa”  - GV nêu luật chơi: HS chọnmột bông hoa yêu thích, khi chọn được hoa phải đọc được các âm, tiếng, từ đúng thì phần thưởng đó mới thuộc về bạn.  \*GDHD HS làm bài tập trong VBT TV  **\*. Củng cố:**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm oan, oăn, oat, oắt. Đặt câu với các từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | -HS tham gia chơi.  -HS làm bài.  -Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY *( Nếu có)***

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 77: oai, uê, uy ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần oai, uê, uy; đọc dúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần oai, uê, uy; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

+ Viết đúng các vần oai, uê, uy (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần oai, uê, uy

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oai, uê, uy có trong bài học.

+ Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Khu vườn mơ ước được gợi ý trong tranh. Kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (làng quê có luỹ tre xanh, có cây trái xum xuẻ; bé chơi đùa với cây trái vườn nhà; tranh khu vườn mơ ước).

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, sự gần gũi giữa thiên nhiên và con người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh**: Sách, vở, bảng con, phấn,

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. HĐ mở đầu : ( 5)**  **\*Ôn và khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Miếng ghép bí mật (mỗi miếng ghép có chứa các tiếng, từ bài 76)  -Viết: hoa xoan  - Nhận xét. | - HS tham gia chơi  -HS trả lời câu hỏi khi nhận được miếng ghép.  -HS viết bảng con |
| **\* Nhận biết** |  |
| - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: | - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: |
| +) Em thấy gì trong tranh? | - cây, lũy tre, ao ,… |
| - GV và HS thống nhất câu trả lời. |  |
| - GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh.  + Quê ngoại của Hà có lũy tre xanh , có cây trái xum xuê. | - Hs quan sát.  - Hs lắng nghe. |
| - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. |  |
| - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. | - HS đọc CN – ĐT câu văn phần nhận biết. |
| +) Tiếng có chứa âm oai, uê, uy? | - HS nêu và đọc các tiếng: ngoại, lũy, xuê |
| - GV giới thiệu chữ ghi âm oai, uê, uy?. Ghi bảng. | - Hs quan sát. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức:**  **Đọc vần, tiếng, từ ngữ: ( 28 – 30p)** |  |
| **a. Đọc vần:** oai, uê, uy? |  |
| - So sánh các vần: |  |
| +) So sánh oai, uê, uy? | - |
| - GV yêu cầu HS so sánh vần oai, uê, uy? để tìm ra điểm giống và khác nhau. | -HS nêu |
| - GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. |  |
| - GV hướng dẫn HS đánh vần – đọc trơn: oai, uê, uy?. Yêu cầu HS đọc lại. | - HS đọc ĐT – CN. |
| (GV chú ý hướng dẫn HS quan sát khẩu hình, tránh phát âm sai) |  |
| - Hướng dẫn ghép chữ cái tạo vần. | - HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần oai.  - HS tháo chữ a ghép ă vào để tạo thành oăn.gài vần uê.  - HS tháo ê gài chữ vần y được vần uy. |
| - Tổ chức đọc. | - Đọc các vần vừa ghép. CN - ĐT |
| - Đọc tiếng trong SHS. |  |
| **b. Đọc tiếng:** |  |
| *- Đọc tiếng mẫu:* |  |
| + Từ vần oai đã học, làm thế nào để có tiếng ngoai? | Lấy chữ ghi âm ng ghép trước oan, ta được tiếng khoan. |
| - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: thác   |  |  | | --- | --- | | ng | oai | | ngoại | |   - Tổ chức đọc tiếng mẫu. GV quan sát uốn nắn.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu thác  (ngờ - oai- nặng –ngoại) | - HS đánh vần – đọc trơn tiếng mẫu theo hình thức CN – ĐT. |
| - Đọc tiếng trong SHS: GV lần lượt đưa các tiếng trong SHS, yêu cầu HS đọc. khoai ngoái ngoại  huệ thuế tuế  huy lũy thủy | - HS đọc CN - ĐT: Đánh vần, đọc trơn lần lượt các tiếng. |
| *- Ghép chữ cái tạo tiếng:* |  |
| - GV tổ chức cho HS ghép các vần: oai, uê, uy với các phụ âm đã học kết hợp với dấu thanh để tạo thành các tiếng có nghĩa. | + HS tự tạo các tiếng có chứa vần oai, uê, uy |
| - GV yêu cầu HS trình kết quả ghép chữ với vần, lấy kết quả ghép của một số HS gắn lên bảng và hỏi HS: Đó là tiếng gì?)". | - HS trả lời. |
| - GV yêu cầu HS đọc, phân tích tiếng, nêu lại cách ghép. | - HS thực hiện. |
| - GV yêu cầu đọc trơn. | - Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. |
| **c. Đọc từ ngữ.** |  |
| - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ. | - HS quan sát. |
| +) Tranh vẽ gì? | - HS lần lượt nói tên sự vật trong tranh.  khoai sọ vạn tuế tàu thủy |
| - GV giới thiệu từ. (Giải thích nghĩa của từ). |  |
| +) Tiếng nào chứa vần: oai, uê, uy. | - HS nêu các tiếng chứa vần vừa học. |
| - GV yêu cầu HS đọc. | - HS phân tích và đánh vần các tiếng chứa vần oai, uê, uy đọc trơn các từ theo yêu cầu. HS đọc CN - ĐT |
| **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ.** | - HS đọc CN – ĐT tiếng, từ bất kì theo hiệu lệnh của GV. |
| **\*. Viết bảng.** |  |
| - GV đưa mẫu chữ: oai, uê, uy và hướng dẫn HS quan sát. | - HS quan sát. |
| - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các chữ ghi vần và các chữ ghi tiếng.  (GV lưu ý HS liên kết giữa cá nét và giữa khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng). | - HS viết vào bảng con: khoai, vạn tuế, tàu thủy. |
| - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. |  |
| - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS  **\* Củng cố - Dặn dò:**  - Gọi HS đọc lại bài  - Nhận xét tiết học. | - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. |

**Ngày soạn: 13/12/2021**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 16 tháng 12 năm 2021**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 77: oai, uê, uy ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần oai, uê, uy; đọc dúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần oai, uê, uy; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

+ Viết đúng các vần oai, uê, uy (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần oai, uê, uy

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần oai, uê, uy có trong bài học.

+ Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Khu vườn mơ ước được gợi ý trong tranh. Kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (làng quê có luỹ tre xanh, có cây trái xum xuẻ; bé chơi đùa với cây trái vườn nhà; tranh khu vườn mơ ước).

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, sự gần gũi giữa thiên nhiên và con người.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh**: Sách, vở, bảng con, phấn,

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **III. Hoạt động Luyện tập, vận dụng. (35’)**  **\* Khởi động:** GV cho HS hát bài:  **3. Viết vở.** | -HS hát |
| - GV hướng dẫn HS HS tô và viết chữ trong bài. | - HS tô, viết chữ: oai, uê, uy (chữ viết thường, chữ cỡ nhỏ) vào vở Tập viết 1, tập một. |
| - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. | - HS nhận xét. |
| **4. Đọc đoạn:** |  |
| - GV đọc mẫu cả đoạn. Yêu cầu HS đọc thầm. | - HS đọc thầm đoạn văn trong SGK. |
| +) Tiếng nào chứa vần: oai, uê, uy? | - HS tìm và nêu các tiếng chứa oai, uê, uy theo yêu cầu của GV. |
| - Tổ chức đọc các tiếng chứa vần vừa học. | - HS đọc CN – ĐT. |
| - Hướng dẫn xác định câu trong đoạn. | - HS quan sát, đếm số câu. |
| +) Đoạn văn có mấy câu? | - Đoạn văn có 5 câu. |
| - Yêu cầu HS đọc. | - HS đọc nối tiếp từng câu. Đồng thanh cả đoạn. |
| - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung câu văn. |  |
| |  | | --- | | - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung đoạn văn. | | + Vườn có những cây gì? | | + Vì sao vườn cây lại ngập tràn sắc tím? | | + Vì sao khu vườn thật là vui | |  | | -HS trả lời câu hỏi:  + Trong vườn có cây xoan, cây khế,..  + Cây đã trổ hoa hoàng loạt..  + Có các chú chim lích ra lích rich,…. |
| - Đọc lại đoạn văn. | - HS đọc cá nhân, ĐT |
| **5. Nói theo tranh.: Khu vườn mơ ước .** |  |
| - Tổ chức quan sát tranh.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  +Em thấy gì trong tranh?  +Nhà em có vườn không?  +Vườn nhà em có những cây gi?  +Nếu có một khu vườn riêng của mình, các em muốn trồng cây gì trong khu vườn đó?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **\* GV** nêu lợi ích của việc trồng cây, từ đó có ý thức trồng cây để bảo vệ môi trường sống. | HS quan sát tranh  + HS nêu  + HS nêu  + HS nêu  + HS chia sẻ  -HS lắng nghe. |
| **\*Vận dụng:** Trò chơi “ Hái hoa”  - GV nêu luật chơi: HS chọnmột bông hoa yêu thích, khi chọn được hoa phải đọc được các âm, tiếng, từ đúng thì phần thưởng đó mới thuộc về bạn.  \*GDHD HS làm bài tập trong VBT TV  **\*. Củng cố:**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm oai, uê, uy. Đặt câu với các từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | -HS tham gia chơi.  -HS làm bài.  -Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY *( Nếu có)***

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

TOÁN

. LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một sổ tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các năng lực toán học: năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học. Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Thẻ số, bảng phụ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| A. Hoạt động khởi động: 5’  -Chơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập tính cộng hoặc trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép cộng, trừ trong phạm vi 10.  -GV giới thiệu và ghi tên bài  B. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài l: (8’)  - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.  Bài 2: (8’)  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh.  Vấn đề đặt ra là: Tìm hai số đế khi cộng lại ta được kết quả là 8. Nghĩa là: Nếu chọn trước một số. Tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 8.  *Ví dụ:* Nếu chọn số thứ nhất là 3 thì số còn lại là 5; nếu chọn sổ thứ nhất là 7 thì số còn lại phải là 1.  Bài 3: 9’  - Cho HS quan sát, suy nghĩ và lựa chọn số thích hợp cho mỗi ô trổng của từng phép tính tương ứng, ví dụ: 6 + ? = 9 thì ? = 3  Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.  - Từ việc tìm được thành phần chưa biết của các phép tính cộng, trừ nêu trong bài, HS nhận biết sự liên hệ giữa các phép tính cho trong bài (quan hệ cộng - trừ). Ví dụ: 6 + 3 = 9 thì 9 - 3 = *6.*  - GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  \* Củng cố, dặn dò; 5’  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | Hs thực hiện  - HS thực hiện  +Đổi vở, chấm chéo và đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng.  **-**HS quan sát  **+** HS lắng nghe  - Chia sẻ trong nhóm  + Nêu kết quả  **-**HS lắng nghe  **+** HS dựa vào *phép đếm* hoặc dùng *Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10* để tìm số thích hợp trong mỗi ô trống.  -Lắng nghe |

TOÁN

**LUYỆN TẬP CHUNG (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học. Có khả năng cộng tác, chia sẻ với bạn.

\* PHTN: Giới thiệu về bộ trồng rau

**II.Đồ dùng dạy hoc**:

- Các thẻ số và phép tính

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **A. Hoạt động khởi động:(**5’)  **- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” Đố bạn” ôn tập tính cộng hoặc trừ trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép cộng, trừ trong phạm vi 10**  **- Nhận xét**  **B. Hoạt động thực hành, luyện tập(**20’)  Bài l  - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.  Bài 2  - Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh.  Vấn đề đặt ra là: Tìm hai số đế khi cộng lại ta được kết quả là 8. Nghĩa là: Nếu chọn trước một số. Tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 8.  *Ví dụ:* Nếu chọn số thứ nhất là 3 thì số còn lại là 5; nếu chọn sổ thứ nhất là 7 thì số còn lại phải là 1.  **Bài 3**  - Cho HS quan sát, suy nghĩ và lựa chọn số thích hợp cho mỗi ô trổng của từng phép tính tương ứng, ví dụ: 6 + ? = 9 thì ? = 3  Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài.  Từ việc tìm được thành phần chưa biết của các phép tính cộng, trừ nêu trong bài, HS nhận biết sự liên hệ giữa các phép tính cho trong bài (quan hệ cộng - trừ). Ví dụ: 6 + 3 = 9 thì 9 - 3 = *6.*  - GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  **Bài 4.( Tr 77) >, <, =?**  **- Gọi HS nêu yêu cầu**  **- Cho HS làm bài cá nhân vào VBT**  **\* Lưu ý: Thực hiện phép tính trước, rồi so sánh kết quả với số đã cho**  **- Cho HS chia sẻ kết quả và cách làm của mình**  **- GV chốt cách làm bài và kết quả**  **Bài 5.( Tr 77) Tính**  **3 + 1 + 6 8 – 4 – 3**  **9 – 1- 3 3 + 4 + 2**  **- Gọi HS nêu yêu cầu**  **- Gọi HS nhận xét về phép tính**  **- Gọi HS nhắc lại cách tính phép tính có liên tiếp hai dấu phép tính cộng/trừ**  **- GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT**  **- Tổ chức cho HS chia sẻ kết quả tính**  **- GV nhận xét, chốt kết quả đúng**  **Bài 6. ( Tr 77) Số?**  **- Gọi HS nêu yêu cầu**  **- Cho HS quan sát tranh**  **a) Tranh vẽ giàn quả su su**  **- Với phép cộng: Bên trái có 6 quả, bên phải có 3 quả. Hỏi có tất cả bao nhiêu quả su su?**  **- Với phép trừ: Giàn su su có 9 quả, bà hái xuống 3 quả. Hỏi trên giàn còn lại mấy quả?**  **b) Tranh đàn gà con đang ăn**  **- Với phép cộng: Bên trái có 8 chú gà con đang ăn, bên phải có 2 chú gà con đang ăn. Hỏi cả hai bên có bao nhiêu chú gà con đang ăn?**  **- Với phép trừ: Đàn gà có 10 chú gà con đang ăn, mẹ tách 2 chú gà con ra bên phải ăn riêng. Hỏi bên trái có bao nhiêu chú gà con đang ăn?**  **- GV cho HS nêu theo ý của mình.**  **- GV nhận xét tuyên dương HS**  **C. Hoạt động vận dụng.(**7’)  - GV khuyến khích cho HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn.  **\* Củng cố, dặn dò.(**3)  - Nhận xét giờ học  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe và tham gia chơi  + HS 1: Đố bạn … đếm 1+5=?  + HS 2: Trả lời. Đố bạn ….. 3+3=?  + HS3: Trả lời…..  -HSl ắng nghe, quan sát  -HS nhận biết  HS dựa vào *phép đếm* hoặc dùng *Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10* để tìm số thích hợp trong mỗi ô trống.  - 1 HS nêu yêu cầu  + HS làm bài  + Chia sẻ với bạn cách so sánh của mình.  3+ 5 > 6 8 – 6 > 0 5+ 5 = 10  7 – 0 = 7 4 + 4 < 9 2 – 2 < 2  - 1 HS nêu yêu cầu  + 2 HS nhắc lại cách tính  +HS làm bài    + Chia sẻ kết quả trước lớp    + Nhận xét, góp ý  - 1 HS Nêu YC  + Quan sát tranh  + Nêu cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh  + Chia sẻ trong nhóm 2 cách đặt vấn đề của mình, HS có thể nêu nhiều cách theo ý hiểu của mình  - Trình bày trước lớp  - Nhóm khác nhận xét  - HS nêu tình huống  - Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY *( Nếu có)***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tự nhiên và xã hội**

**Bài 10: Ôn tập và đánh giá về chủ đề cộng đồng địa phương ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Học sinh trình bày và sắp xếp được các sản phẩm đã thực hiện, hoặc sưu tầm trong chủ đề vào sơ đồ cho sẵn .

- Giới thiệu được 1 sản phẩm đã thực hiện được trong chủ đề .

- Đưa ra được những phương án xử lí phù hợp với tình huống .

- Tự đánh giá về những việc làm để đóng góp cộng đồng nơi sống và thực hiện quy định an toàn khi đi bộ trên đường .

- Yêu nước: yêu quý và tự hào về địa phương

- Trách nhiệm: Có ý thức tham gia các việc phù hợp với sức của mình để đóng góp cho cộng đồng địa phương

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**GV**: Hình ảnh về các tình huống bổ sung liên quan đến nội dung chủ đề .

**HS** Sản phẩm tự sưu tầm ( tranh ảnh , tranh vẽ ) đã thực hiện trong chủ đề .

III. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** |
| **Tiết 2**  3/ **Hoạt động vận dụng: (14)**   1. **Xử lí tình huống:**   **Mục tiêu**: HS biết xử lí các tình huống tranh phù hợp  - GV đưa tranh 1 và hỏi: Tranh vẽ gì?  - GV có thể khơi gợi thêm 1 số câu hỏi cho Hs trả lời:  **VD:** Các bạn trong tranh đang chơi ở đâu? Vì sao em biết điều đó?  - Các bạn ở dưới lòng đường nói gì với các bạn trên vỉa hè?  - GV đưa 2 tranh 1a và 1b để khai thác ND của 2 tranh  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để lựa chọn phương án nào? Vì sao?  - Mời đại diện nhóm trình bày => Các nhóm chia sẻ nhận xét  - GV chốt và hỏi ngoài 2 cách xử lí này còn có nhóm nào có phương án xử lí khác không?  b. **Liên hệ thực tế**: Bạn đã thực hiện những việc nào dưới đây?  - GV lần lượt đưa tranh 2, 3, 4, 5, 6 và hỏi nội dung của từng tranh vẽ gì?  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi: Nói cho bạn mình nghe những việc mà mình đã làm.  - Đại diện nhóm lên trình bày……  VD: Bạn bỏ rác vào thùng để làm gì?  -Gv nhận xét phần trình bày và chia sẻ của HS. Gv có thể mở rộng thêm: Bạn nào có thể kể tên những việc làm ở trường, lớp để bảo vệ môi trường?  GV chốt ý, nhận xét chung.  4/ **Củng cố, dặn dò (2)**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS chuẩn bị bài sau | - HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi.  -HS q/s tranh và thảo luận cặp đôi.  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS khác chia sẻ  -HS nêu - các bạn nhận xét.  - HS trao đổi cặp đôi  - Đại diện lên trình bày  - Các nhóm khác chia sẻ.  - HS nêu |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY ( Nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 78: uân, uât ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uân, uât; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần uân, uât; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

+ Viết đúng các vần uân, uât (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uân, uât.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uân, uât có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm Đón Tết được gợi ý trong tranh. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (chương trình nghệ thuật chào xuân; bố con Hà đi chợ hoa xuân; một số cây cối...)

- Cảm nhận được tình cảm gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh**: Sách, vở, bảng con, phấn,

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ mở đầu : ( 5)**  **\*Ôn và khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Miếng ghép bí mật (mỗi miếng ghép có chứa các tiếng, từ bài 77)  -Viết: khoai sọ  - Nhận xét. | - HS tham gia chơi  -HS trả lời câu hỏi khi nhận được miếng ghép.  -HS viết bảng con |
| **\* Nhận biết** |  |
| - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: | - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: |
| +) Em thấy gì trong tranh? | - các bạn đang xem văn nghệ |
| - GV và HS thống nhất câu trả lời. |  |
| - GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh.  + Chúng em xem chương trình nghệ thuật chào xuân. | - Hs quan sát.  - Hs lắng nghe. |
| - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. |  |
| - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. | - HS đọc CN – ĐT câu văn phần nhận biết. |
| +) Tiếng có chứa âm uân, uât? | - HS nêu và đọc các tiếng: thuật, xuân |
| - GV giới thiệu chữ ghi âm uân, uât?. Ghi bảng. | - Hs quan sát. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức:**  **Đọc vần, tiếng, từ ngữ: ( 28 – 30p)** |  |
| **a. Đọc vần:** uân, uât? |  |
| - So sánh các vần: |  |
| +) So sánh uân, uât? | - |
| - GV yêu cầu HS so sánh vần uân, uât? để tìm ra điểm giống và khác nhau. | -HS nêu |
| - GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. |  |
| - GV hướng dẫn HS đánh vần – đọc trơn: uân, uât?. Yêu cầu HS đọc lại. | - HS đọc ĐT – CN. |
| (GV chú ý hướng dẫn HS quan sát khẩu hình, tránh phát âm sai) |  |
| - Hướng dẫn ghép chữ cái tạo vần. | - HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uân,  - HS tháo chữ n ghép t vào để tạo thành vần uât. |
| - Tổ chức đọc. | - Đọc các vần vừa ghép. CN - ĐT |
| - Đọc tiếng trong SHS. |  |
| **b. Đọc tiếng:** |  |
| *- Đọc tiếng mẫu:* |  |
| + Từ vần uân đã học, làm thế nào để có tiếng xuân? | Lấy chữ ghi âm x ghép trước vần uân, ta được tiếng xuân. |
| - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: thác   |  |  | | --- | --- | | x | uân | | xuân | |   - Tổ chức đọc tiếng mẫu. GV quan sát uốn nắn.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu thác  (xò – uân – xuân ) | - HS đánh vần – đọc trơn tiếng mẫu theo hình thức CN – ĐT. |
| - Đọc tiếng trong SHS: GV lần lượt đưa các tiếng trong SHS, yêu cầu HS đọc. chuẩn huân khuân tuần  khuất luật thuật xuất | - HS đọc CN - ĐT: Đánh vần, đọc trơn lần lượt các tiếng. |
| *- Ghép chữ cái tạo tiếng:* |  |
| - GV tổ chức cho HS ghép các vần: uân, uất với các phụ âm đã học kết hợp với dấu thanh để tạo thành các tiếng có nghĩa. | + HS tự tạo các tiếng có chứa vần uân, uât. |
| - GV yêu cầu HS trình kết quả ghép chữ với vần, lấy kết quả ghép của một số HS gắn lên bảng và hỏi HS: Đó là tiếng gì?)". | - HS trả lời. |
| - GV yêu cầu HS đọc, phân tích tiếng, nêu lại cách ghép. | - HS thực hiện. |
| - GV yêu cầu đọc trơn. | - Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. |
| **c. Đọc từ ngữ.** |  |
| - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ. | - HS quan sát. |
| +) Tranh vẽ gì? | - HS lần lượt nói tên sự vật trong tranh.  tuần tra mùa xuân võ thuật |
| - GV giới thiệu từ. (Giải thích nghĩa của từ). |  |
| +) Tiếng nào chứa vần: uân , uât. | - HS nêu các tiếng chứa vần vừa học. |
| - GV yêu cầu HS đọc. | - HS phân tích và đánh vần các tiếng chứa vần uân, uât đọc trơn các từ theo yêu cầu. HS đọc CN - ĐT |
| **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ.** | - HS đọc CN – ĐT tiếng, từ bất kì theo hiệu lệnh của GV. |
| **\*. Viết bảng.** |  |
| - GV đưa mẫu chữ: uân, uât và hướng dẫn HS quan sát. | - HS quan sát. |
| - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các chữ ghi vần và các chữ ghi tiếng.  (GV lưu ý HS liên kết giữa cá nét và giữa khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng). | - HS viết vào bảng con: tuần tra, võ thuật. |
| - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. |  |
| - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS  **\* Củng cố - Dặn dò:**  - Gọi HS đọc lại bài  - Nhận xét tiết học. | - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY *( Nếu có)***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Ngày soạn: 14/12/2021**

**Ngày giảng: Thứ năm ngày 17 tháng 12 năm 2021**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 78: uân, uât ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uân, uât; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần uân, uât; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

+ Viết đúng các vần uân, uât (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uân, uât.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uân, uât có trong bài học. Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm Đón Tết được gợi ý trong tranh. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ (chương trình nghệ thuật chào xuân; bố con Hà đi chợ hoa xuân; một số cây cối...)

- Cảm nhận được tình cảm gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh**: Sách, vở, bảng con, phấn,

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động Luyện tập, vận dụng. (35’)**  **\* Khởi động:** GV cho HS hát bài:  **3. Viết vở.** | -HS hát |
| - GV hướng dẫn HS HS tô và viết chữ trong bài. | - HS tô, viết chữ: uân, uât, tuần tra, võ thuật (chữ viết thường, chữ cỡ nhỏ) vào vở Tập viết 1, tập một. |
| - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. | - HS nhận xét. |
| **4. Đọc đoạn:** |  |
| - GV đọc mẫu cả đoạn. Yêu cầu HS đọc thầm. | - HS đọc thầm đoạn văn trong SGK. |
| +) Tiếng nào chứa vần: uân, uât? | - HS tìm và nêu các tiếng chứa uân, uât theo yêu cầu của GV. |
| - Tổ chức đọc các tiếng chứa vần vừa học. | - HS đọc CN – ĐT. |
| - Hướng dẫn xác định câu trong đoạn. | - HS quan sát, đếm số câu. |
| +) Đoạn văn có mấy câu? | - Đoạn văn có 5 câu. |
| - Yêu cầu HS đọc. | - HS đọc nối tiếp từng câu. Đồng thanh cả đoạn. |
| - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung câu văn. |  |
| |  | | --- | | - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung đoạn văn. | | + Gần Tết, bố và Hà đi đâu? | | + Hai bố con mua gì? | | + Cây đào và cây quất hai bố con mua thế nào? | |  | | -HS trả lời câu hỏi:  + đi chợ hoa.  + Mua đào và mua quât.  + Chi chít lôc non ,…. |
| - Đọc lại đoạn văn. | - HS đọc cá nhân, ĐT |
| **5. Nói theo tranh.: Đón tết** |  |
| - Tổ chức quan sát tranh.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  + Em thấy gì trong tranh?  + Em thường làm gì trong những ngày Tết?  + Em có thích Tết không? Vì sao?  + Không khí gia đình em trong ngày Tết thường như thế nào?  - GV và HS thống nhất câu trả lời. | HS quan sát tranh  + HS nêu  + HS nêu  + HS nêu  + HS chia sẻ  -HS lắng nghe. |
| **\*Vận dụng:** Trò chơi “ Hái hoa”  - GV nêu luật chơi: HS chọnmột bông hoa yêu thích, khi chọn được hoa phải đọc được các âm, tiếng, từ đúng thì phần thưởng đó mới thuộc về bạn.  \*GDHD HS làm bài tập trong VBT TV  **\*. Củng cố:**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm uân, uât. Đặt câu với các từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | -HS tham gia chơi.  -HS làm bài.  -Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY *( Nếu có)***

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 79: uyên, uyêt ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần uyên, uyêt; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, cầu, đoạn có các vần uyên, uyêt; hiểu và trả lời được các cầu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

+ Viết đúng các vần uyên, uyêt (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần uyên, uyêt .Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần uyên, uyêt có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói theo chủ điểm Cảnh vật được gợi ý trong tranh. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ

- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước, tình cảm gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu

**2. Học sinh**: Sách, vở, bảng con, phấn,

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.HĐ mở đầu : ( 5)**  **\*Ôn và khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Miếng ghép bí mật (mỗi miếng ghép có chứa các tiếng, từ bài 78)  -Viết: mùa xuân  - Nhận xét. | - HS tham gia chơi  -HS trả lời câu hỏi khi nhận được miếng ghép.  -HS viết bảng con |
| **\* Nhận biết** |  |
| - GV cho HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: | - HS quan sát tranh và trả lời các câu hỏi: |
| +) Em thấy gì trong tranh? | - bà, em bé, truyện Thánh Gióng. |
| - GV và HS thống nhất câu trả lời. |  |
| - GV nói của thuyết minh (nhận biết) dưới tranh.  + Bà kể chuyện hay tuyệt. | - Hs quan sát.  - Hs lắng nghe. |
| - GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. |  |
| - GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. | - HS đọc CN – ĐT câu văn phần nhận biết. |
| +) Tiếng có chứa âm uyên, uyêt? | - HS nêu và đọc các tiếng: chuyện, tuyệt. |
| - GV giới thiệu chữ ghi âm uyên, uyêt? Ghi bảng. | - Hs quan sát. |
| **2. HĐ hình thành kiến thức:**  **Đọc vần, tiếng, từ ngữ: ( 28 – 30p)** |  |
| **a. Đọc vần:** uyên, uyêt? |  |
| - So sánh các vần: |  |
| +) So sánh uyên, uyêt? | - |
| - GV yêu cầu HS so sánh vần uyên, uyêt để tìm ra điểm giống và khác nhau. | -HS nêu |
| - GV nhắc lại điểm giống và khác nhau giữa các vần. |  |
| - GV hướng dẫn HS đánh vần – đọc trơn: uyên, uyêt Yêu cầu HS đọc lại. | - HS đọc ĐT – CN. |
| (GV chú ý hướng dẫn HS quan sát khẩu hình, tránh phát âm sai) |  |
| - Hướng dẫn ghép chữ cái tạo vần. | - HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần uyên.  - HS tháo chữ ghép t vào để tạo thành vần uyêt. |
| - Tổ chức đọc. | - Đọc các vần vừa ghép. CN - ĐT |
| - Đọc tiếng trong SHS. |  |
| **b. Đọc tiếng:** |  |
| *- Đọc tiếng mẫu:* |  |
| + Từ vần uyên đã học, làm thế nào để có tiếng chuyện? | Lấy chữ ghi âm ch ghép trước vần uyên ta được tiếng chuyện. |
| - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: thác   |  |  | | --- | --- | | ch | uyên | | chuyện | |   - Tổ chức đọc tiếng mẫu. GV quan sát uốn nắn.  + GV yêu cầu HS đánh vần tiếng mẫu thác  (chờ - uyên – chuyện – nặng – chuyện ) | - HS đánh vần – đọc trơn tiếng mẫu theo hình thức CN – ĐT. |
| - Đọc tiếng trong SHS: GV lần lượt đưa các tiếng trong SHS, yêu cầu HS đọc. chuyền luyện thuyền truyên  duyệt khuyết tuyết tuyệt | - HS đọc CN - ĐT: Đánh vần, đọc trơn lần lượt các tiếng. |
| *- Ghép chữ cái tạo tiếng:* |  |
| - GV tổ chức cho HS ghép các vần: uyên , uyêt với các phụ âm đã học kết hợp với dấu thanh để tạo thành các tiếng có nghĩa. | + HS tự tạo các tiếng có chứa vần uyên , uyết |
| - GV yêu cầu HS trình kết quả ghép chữ với vần, lấy kết quả ghép của một số HS gắn lên bảng và hỏi HS: Đó là tiếng gì?)". | - HS trả lời. |
| - GV yêu cầu HS đọc, phân tích tiếng, nêu lại cách ghép. | - HS thực hiện. |
| - GV yêu cầu đọc trơn. | - Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được. |
| **c. Đọc từ ngữ.** |  |
| - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ. | - HS quan sát. |
| +) Tranh vẽ gì? | - HS lần lượt nói tên sự vật trong tranh.  Con thuyền trăng khuyết truyền thuyết |
| - GV giới thiệu từ. (Giải thích nghĩa của từ). |  |
| +) Tiếng nào chứa vần: uyên, uyết | - HS nêu các tiếng chứa vần vừa học. |
| - GV yêu cầu HS đọc. | - HS phân tích và đánh vần các tiếng chứa vần uyên, uyết đọc trơn các từ theo yêu cầu. HS đọc CN - ĐT |
| **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ.** | - HS đọc CN – ĐT tiếng, từ bất kì theo hiệu lệnh của GV. |
| **\*. Viết bảng.** |  |
| - GV đưa mẫu chữ: uyên, uyêt, con thuyền, truyền thuyết và hướng dẫn HS quan sát. | - HS quan sát. |
| - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết các chữ ghi vần và các chữ ghi tiếng.  (GV lưu ý HS liên kết giữa cá nét và giữa khoảng cách giữa các tiếng trên một dòng). | - HS viết vào bảng con: uyên, uyêt, con thuyền, truyền thuyết |
| - GV quan sát và sửa lỗi cho HS. |  |
| - GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS  **\* Củng cố - Dặn dò:**  - Gọi HS đọc lại bài  - Nhận xét tiết học. | - HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn. |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động Luyện tập, vận dụng. (35’)**  **\* Khởi động:** GV cho HS hát bài:  **3. Viết vở.** | -HS hát |
| - GV hướng dẫn HS HS tô và viết chữ trong bài. | - HS tô, viết chữ: uyên,uyêt, con thuyền, truyền thuyết (chữ viết thường, chữ cỡ nhỏ) vào vở Tập viết 1, tập một. |
| - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS. | - HS nhận xét. |
| **4. Đọc đoạn:** |  |
| - GV đọc mẫu cả bài thơ. Yêu cầu HS đọc thầm. | - HS đọc thầm bài thơ trong SGK. |
| +) Tiếng nào chứa vần: uyên, uyêt? | - HS tìm và nêu các tiếng chứa uyên, uyêt theo yêu cầu của GV. |
| - Tổ chức đọc các tiếng chứa vần vừa học. | - HS đọc CN – ĐT. |
| - Hướng dẫn xác định câu trong đoạn. | - HS quan sát, đếm số câu. |
| +) Bài thơ có mấy khổ?  + Mỗi khổ có mấy dòng thơ. | - Bài thơ có 2 khổ.  - Mỗi khổ có 4 dòng thơ |
| - Yêu cầu HS đọc. | - HS đọc nối tiếp từng dòng thơ. Đồng thanh cả bài |
| - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung câu văn. |  |
| |  | | --- | | - Hướng dẫn tìm hiểu nội dung bài thơ | | + Sân nhà bạn nhỏ sáng nhờ đâu? | | + Trăng tròn và trăng khuyết giống với sự vật nào? | | + Những câu thơ nào cho thấy bạn nhỏ trong bài thơ và trăng rất thân thiết với nhau? | |  | | -HS trả lời câu hỏi:  + Nhờ ánh trăng.  + HS nói theo ý hiểu  + Em đi trăng theo bước. Như muốn cùng đi chơi. |
| - Đọc lại đoạn văn. | - HS đọc cá nhân, ĐT |
| **5. Nói theo tranh.: Cảnh vật** |  |
| - Tổ chức quan sát tranh.  - GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời:  + Em thấy gì trong tranh?  + Tìm những sự vật, hoạt động có tên gọi chứa vần uyên, uyết. (Gợi ý: trăng khuyết, con thuyền, chuyến đi, di chuyển,..);  +Đặt câu với các từ ngữ tìm được; Nói về cảm nghĩ của em với cảnh vật.  - GV và HS thống nhất câu trả lời. | HS quan sát tranh  + HS nêu  + HS nêu  + HS chia sẻ  -HS lắng nghe. |
| **\*Vận dụng:** Trò chơi “ Hái hoa”  - GV nêu luật chơi: HS chọnmột bông hoa yêu thích, khi chọn được hoa phải đọc được các âm, tiếng, từ đúng thì phần thưởng đó mới thuộc về bạn.  \*GDHD HS làm bài tập trong VBT TV  **\*. Củng cố:**  - GV lưu ý HS ôn lại chữ ghi âm uyên, uyêt. Đặt câu với các từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | -HS tham gia chơi.  -HS làm bài.  -Lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY *( Nếu có)***

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**Tiết 3: SINH HOẠT TẬP THỂ TUẦN 15**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

-GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

-HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định tổ chức:**  - GV mời LT lên ổn định lớp học.  **2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**  **a. Sơ kết tuần học**  - LT mời lần lượt các TT lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  - Lần lượt các TT lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.  Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - LT nhận xét chung tinh thần làm việc của các TT và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các TT đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).  - LT tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, tổ nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).  - LT mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.  + Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.  + Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).  - LT: Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.  **b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**  **-**LT yêu cầu các TT dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các tổ lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi tổ.  - LT cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Lần lượt các TT báo cáo kế hoạch tuần tới.  Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.  - LT Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ.  - LT mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.  - Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các tổ.  **3. Sinh hoạt theo chủ đề:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ :  + Những điều đã học được trong tiết sinh hoạt dưới cờ về việc đảm bảo an toàn khi ở nhà cad khi vui chơi nơi công cộng.  + Những đồ dùng gia đình và cách thứ sử dụng đồ dùng gia đình đảm bảo an toàn.  +Việc em đã sử dụng đồ dùng trong gia đình khi làm việc nhà và ý kiến của bố mẹ, người thân về những việc em đã làm.  + Những điều em học được và cảm nhận của em khi sử dụng đồ dùng gia đình làm việc nhà đảm bảo an toàn.  **4. Đánh giá:**  **a)Cá nhân tự đánh giá**  -GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới dây:  -Tốt: Thực hiện thường xuyên được các yêu cầu sau:  + Phân biết được những hành động sử dụng đồ dùng trong gia đình an toàn hay không an toàn.  +Nhận xét được việc sử dụng đồ dùng trong nhà có an toàn hay không.  +Sử dụng đồ dùng trong nhà an toàn.  + Chủ động, tự tin thực hiện những hành động an toàn để bảo vện bản thân.  -Đạt: Thực hiện được yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên.  -Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thường xuyên.  **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**  -GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:  + Sự chuẩn bị cho hoạt động của chủ đề.  +Có hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong hợp tác nhóm không?  +Có tích cực, tự giác, có trách nhiệm khi tham gia hoạt động chung không?  **c) Đánh giá chung của GV**  -GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung  **4. Củng cố - dặn dò**  - Nhận xét tiết học của lớp mình. | -HS hát một số bài hát.  -Các TT nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các tổ.  - LT nhận xét chung cả lớp.  - HS nghe.  - HS nghe.  - HS nghe.  - Các tổ thực hiện theo LT.  - Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.  - TT lên báo cáo.  -Tổ thảo luận.  - Cả lớp hát.  - TT báo cáo.  -LT nhận xét.  -HS chia sẻ.  -HS đánh giá theo sự hướng đẫn của GV.  -LT điều hành.  -GV đánh giá.  -HS lắng nghe |